

ĐOÀN VIỆT*

NGUỒN NHÂN LỰC TRONG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH NGHỆ AN¹

Tóm tắt: Phát triển du lịch cộng đồng là một trong những định hướng quan trọng nhằm thu hút và phát huy nguồn nhân lực tại chỗ, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng sống của người dân địa phương, đặc biệt ở các cộng đồng dân tộc thiểu số. Tại miền tây Nghệ An, cộng đồng người Hmông và người Thái (huyện Kỳ Sơn cũ) đã và đang tích cực tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng. Mặc dù đã đạt được một số kết quả bước đầu, song vẫn tồn tại nhiều hạn chế liên quan đến nguồn nhân lực phục vụ du lịch. Bằng việc tổng hợp và phân tích tư liệu thứ cấp, trên cơ sở khảo sát thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại hai xã Mùòng Lống và Mỹ Lý, bài viết này mong muốn đóng góp cơ sở khoa học giúp các cơ quan quản lý, hoạch định chính sách phát triển du lịch cộng đồng phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

Từ khóa: Nguồn nhân lực, du lịch cộng đồng, dân tộc thiểu số, Nghệ An.

Ngày nhận bài: 15/9/2025; ngày phản biện: 22/9/2025; ngày duyệt đăng: 15/11/2025.

Mở đầu

Du lịch là một trong những ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị đã xác định việc cần phải phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Ngành du lịch đã đóng góp tích cực vào tổng GDP của cả nước (8% năm 2023, 10% năm 2024). Dự kiến đến năm 2030 nguồn thu từ du lịch sẽ đạt mức 13-14% tổng GDP quốc gia (Minh Huy, 2025). Tính đến tháng 05/2025 mô hình du lịch cộng đồng (DLCD) đã được triển khai ở nhiều vùng trên cả nước, đặc biệt ở các khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), bước đầu cho thấy đã có những đóng góp hiệu quả về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, đặc biệt DLCD tạo ra việc làm tại chỗ cho lao động địa phương.

Nguồn nhân lực (nguồn lực con người) là thuật ngữ được dùng để chỉ khả năng và phẩm chất của lực lượng lao động. Nội hàm của “nguồn lực” không chỉ đề cập đến số lượng và khả năng chuyên môn, mà còn phản ánh trình độ văn hóa, thái độ đối với công việc và mong muốn tự hoàn thiện (Phạm Văn Đức, 1998). Nguồn lực con người là một trong những yếu tố then chốt quyết định sự thành công của hoạt động kinh tế nói chung và DLCD nói riêng. Tùy thuộc vào từng vùng, miền, từng cộng đồng tộc người, mà nguồn nhân lực có sự khác nhau về số lượng và chất lượng.

Cho đến nay, ở Việt Nam nguồn nhân lực tham gia DLCD hầu hết đều chưa qua đào tạo ở cả hai phương diện, bao gồm nhân lực then chốt đóng vai trò tổ chức, quản lý, lập kế hoạch, định hướng hoạt động và cả nguồn lực đảm nhiệm chuyên môn, nghiệp vụ du lịch (Phạm Văn Lợi, 2021). Ở khu vực miền tây tỉnh Nghệ An, mặc dù đã được hỗ trợ bồi dưỡng các khóa nghiệp vụ nhưng số lượng người được đào tạo và nội dung đào tạo còn rất hạn chế. Hầu hết người dân chưa hiểu rõ DLCD là gì, cũng như vai trò, quyền lợi và trách nhiệm của họ trong lĩnh vực này. Không chỉ vậy, ngay cả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về du lịch tại các phòng Văn hóa Thông tin cấp

* Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: viet_dth@yahoo.com.

¹ Bài viết là một phần kết quả của Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Bộ (2025-2026): “Khai thác các nguồn lực trong phát triển du lịch cộng đồng vùng dân tộc thiểu số tỉnh Nghệ An” do TS. Phạm Thị Cẩm Vân làm chủ nhiệm, Viện Dân tộc học và Tôn giáo học chủ trì.

huyện, thành phố sau khi sắp xếp bộ máy hành chính còn thiếu, đa số kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực chưa đúng chuyên môn du lịch, thiếu kinh nghiệm thực tiễn (Trần Thị Thủy, 2018). Theo đó, DLCĐ chủ yếu sử dụng nguồn nhân lực chưa qua đào tạo từ gia đình, kinh doanh theo mô hình kinh tế hộ nên hiệu quả chưa cao (Nguyễn Công Thảo, 2022). Khai thác văn hóa địa phương, văn hóa DTTS phục vụ hoạt động phát triển DLCĐ còn hạn chế, thiếu chiều sâu, thường mang tính tự phát, chủ quan của chủ hộ kinh doanh, vai trò của các nghệ nhân và nhân lực tại chỗ của địa phương chưa thực sự được quan tâm (Trần Thị Thủy, 2015; Trương Văn Cường, 2022). Việc thu hút người dân tham gia hoạt động kinh doanh DLCĐ còn hạn chế do hạ tầng cơ sở du lịch còn thiếu và yếu, vốn đầu tư hạn chế, thiếu kiến thức về kinh doanh và du lịch; sản phẩm du lịch chưa phong phú, đa dạng; việc chia sẻ lợi ích chưa rõ ràng, thiếu sự liên kết với chính quyền địa phương và doanh nghiệp; hoạt động quảng cáo chưa phát triển... (Nguyễn Công Thảo, 2022; Nguyễn Văn Tân, 2023).

Dựa trên tư liệu điền dã dân tộc học vào tháng 12/2024 và tháng 5/2025 tại bản Mường Lống 1 (người Hmông) xã Mường Lống và bản Yên Hòa (người Thái) xã Mỹ Lý tỉnh Nghệ An², bài viết tìm hiểu, phân tích thực trạng nguồn nhân lực trong hoạt động DLCĐ ở hai cộng đồng trên, có so sánh với một số địa bàn lân cận (bản Mường Lống 2, khu du lịch sinh thái Eco Garden), nhằm tìm hiểu những thách thức đang đặt ra với nguồn nhân lực. Nghiên cứu này mong muốn đóng góp luận cứ khoa học giúp các cơ quan quản lý hoạch định chính sách phát triển DLCĐ phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương một cách bền vững.

1. Giới thiệu địa bàn và bối cảnh nghiên cứu

Bản Mường Lống 1 nằm gần trung tâm xã Mường Lống (dân số toàn xã năm 2024 là 5.524 người, 1.019 hộ, tại 13 đơn vị thôn bản, tỷ lệ người Hmông (Mông) chiếm trên 99%). Dân số tính đến hết năm 2024 có 735 người (147 hộ, tỷ lệ hộ nghèo là 34,6%, cận nghèo là 19,7%). Địa hình bản Mường Lống 1 thuộc khu vực núi cao, được coi là “nóc nhà của tỉnh Nghệ An”, độ cao trung bình so với mặt biển khoảng từ 900 - 1.500m, điều kiện khí hậu khá ôn hòa, mát mẻ, được ví như “Sapa của miền Trung”, thích hợp phát triển hoạt động du lịch kết hợp nghỉ dưỡng. Các điểm danh thắng như hang Pháp, hang Tù, hang Dơi, thác Ròng, cổng trời Mường Lống, vườn đào, mận..., có tiềm năng khai thác các hoạt động khám phá, trải nghiệm, tham quan leo núi, săn mây... (Chi bộ thôn Mường Lống 1, 2024).

Bản Yên Hòa là một trong tám bản người Thái thuộc xã Mỹ Lý (dân số toàn xã năm 2024 có 5.513 người, 1.259 hộ cư trú trong 12 đơn vị bản, trong đó có 8 bản người Thái, 3 bản người Hmông (Mông) và 1 bản người Khơ-mú). Dân số của bản năm 2024 là 408 người (94 hộ, tỷ lệ hộ nghèo là 39,1% và cận nghèo 25,5%). Bản Yên Hòa nằm ở thượng nguồn hồ thủy điện Bản Vẽ, có khí hậu nóng và ẩm, mang đặc trưng của khu vực thung lũng với những dòng chảy chia cắt địa bàn. Nơi đây có lợi thế phát triển các loại hình du lịch khám phá bằng thuyền trên sông Nậm Mội, Nậm Non và hồ thủy điện bản Vẽ; tham quan khám phá hang Thẳm Đạn, tháp cổ Xốp Lọt... (Chi bộ thôn Yên Hòa, 2024).

Bên cạnh ưu thế điều kiện tự nhiên, các đặc trưng văn hóa tộc người Thái và Hmông cũng là yếu tố quan trọng tạo nên tiềm năng khai thác DLCĐ. Các đặc trưng văn hóa bao gồm: 1) Nghệ thuật ẩm thực với các món ăn đặc trưng cùng cách chế biến đặc thù như lam, nướng, đồ,...; 2) Một số sản phẩm được xây dựng thương hiệu OCOP phục vụ du khách như bò vàng, gà đen, gừng, chè tuyết san,...; 3) Nghệ thuật diễn xướng dân gian đậm nét đặc trưng bản sắc văn hóa tộc người như thổi khèn, múa giao duyên cùng khèn, múa khăn của cộng đồng người Hmông, múa sạp, múa nón, hát tình ca giao duyên của tộc người Thái; 4)

² Trước ngày 01/7/2025 hai xã Mường Lống, Yên Hòa thuộc huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An. Theo Nghị quyết số 1678/NQ-UBTVQH15 ban hành ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An năm 2025, đơn vị huyện Kỳ Sơn giải thể, hai xã Mường Lống và Mỹ Lý vẫn được giữ nguyên cơ cấu hành chính như trước đó, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Một số nghề thủ công truyền thống và các nghề nhân chế tác dệt thổ cẩm, thêu ren, đan lát mây tre, rèn dụng cụ gia dụng...; 5) Trang phục cổ truyền dân tộc (UBND huyện Kỳ Sơn, 2020).

Về hoạt động sinh kế chính, cơ bản cả người Thái và người Hmông dựa vào sản xuất nông nghiệp trồng trọt kết hợp chăn nuôi. Trong những năm gần đây, người Hmông bản Mường Lống 1 có xu hướng giảm dần hoạt động trồng trọt cây lương thực, thay vào đó họ trồng cỏ phát triển chăn nuôi. Người Thái ở bản Yên Hòa do có lợi thế về bãi chăn thả nên chăn nuôi cũng khá phát triển. Bên cạnh đó, với lợi thế đất mặt nước, một số hộ người Thái ở Yên Hòa đào ao nuôi cá, nuôi ếch. Xu thế sản xuất nông nghiệp thiên về chăn nuôi góp phần nâng cao giá trị kinh tế, giảm thiểu công sức lao động của người dân. Động thái này cũng làm nảy sinh vấn đề dôi dư lao động, gia tăng sức ép về thiếu việc làm tại chỗ khiến ngày càng nhiều người tìm kiếm cơ hội việc làm bên ngoài địa phương. Theo số liệu của chính quyền địa phương cung cấp, tính đến tháng 7/2024, bản Mường Lống 1 có tới 235 lượt người đi làm ăn xa, riêng năm 2024 là 198 người; còn tại Bản Yên Hòa ghi nhận 114 lượt người đi làm ăn xa, nửa đầu năm 2025 có thêm 58 trường hợp, trong đó có 12 trường hợp đi xuất khẩu lao động.

Cả hai bản được nghiên cứu đều đạt được các chỉ số quan trọng về công tác giáo dục, 100% trẻ em trong độ tuổi phổ cập được đến trường. Trong độ tuổi lao động không có người mù chữ, tuy nhiên, trình độ đại học, trên đại học còn thấp. Bản Yên Hòa có sáu người đã tốt nghiệp đại học, trong đó có một người hiện là cán bộ xã Mỹ Lý, một người đang theo học đại học ở Đà Nẵng. Bản Mường Lống cũng có 11 người có trình độ đại học và tương đương, tuy nhiên, do không tìm được việc làm phù hợp ở địa phương nên phần lớn họ đã thoát ly, chỉ có một trường hợp được nhận vào làm kế toán tại khu du lịch Mường Lống Garden. Việc thiếu vắng nguồn lực lao động trẻ với ưu thế về sức khỏe, học vấn, khả năng tiếp thu kiến thức, có ảnh hưởng không nhỏ tới phát triển kinh doanh DLCĐ trong các nội dung phục vụ khách du lịch để thể hiện một cách chuyên nghiệp các giá trị văn hóa vật chất (trang phục, ẩm thực) hay văn hóa tinh thần (diễn xướng dân gian). Mặt khác, nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo chuyên môn sâu, có khả năng tiếp nhận các công tác quản lý, hoạch định phát triển DLCĐ không tìm được việc làm tại chỗ nên hầu hết thoát ly địa phương. Tuy nhiên, việc một số cá nhân được thu hút trở về khi cơ hội việc làm tại chỗ mở ra cho thấy tín hiệu tốt trong kế hoạch phát triển DLCĐ. Hầu hết những ý kiến chúng tôi tổng hợp đều cho biết họ sẵn sàng trở về khi nhận thấy công việc tại chỗ phù hợp với trình độ và đáp ứng nhu cầu thu nhập.

2. Hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng

Hoạt động DLCĐ ở xã Mường Lống và xã Mỹ Lý được thực hiện theo Nghị quyết 07/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về một số chính sách hỗ trợ phát triển DLCĐ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, Ủy ban nhân dân xã Mường Lống đã xây dựng đề án “Phát triển du lịch cộng đồng xã Mường Lống giai đoạn 2020 - 2025”, xã Mỹ Lý ban hành kế hoạch “Phát triển du lịch sinh thái cộng đồng trên địa bàn xã Mỹ Lý năm 2024”.

Theo kế hoạch, mỗi xã chọn 03 hộ gia đình đầu tư thí điểm phát triển DLCĐ. Xã Mường Lống chọn 03 hộ người Hmông thuộc bản Mường Lống 1. Xã Mỹ Lý chọn 03 hộ người Thái đều ở bản Yên Hòa. Các hộ được lựa chọn thí điểm đều có chủ hộ trên 50 tuổi, điều kiện kinh tế khá giả, có nhiều nguồn thu từ các hình thức sinh kế khác nhau, trình độ học vấn và nhận thức xã hội tốt, là những người có uy tín trong cộng đồng. Mỗi hộ được nhận 100 triệu đồng để mua sắm vật dụng phục vụ kinh doanh homestay như chăn, đệm, cốc chén, đồ dùng nhà bếp và cải tạo khu vệ sinh. Họ được trang bị kiến thức kinh doanh DLCĐ do cơ quan quản lý tập trung đào tạo các nội dung cơ bản trong cung cấp dịch vụ lưu trú qua đêm như vệ sinh buồng phòng, kỹ năng bài trí, thay giặt chăn gối; kỹ năng tổ chức bữa ăn và vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm. Ngoài ra, họ còn được đi thăm mô hình DLCĐ ở bản Lác, tỉnh Hòa Bình (cũ) trong thời gian ba ngày nhằm tìm hiểu, học hỏi kỹ năng và kinh nghiệm. Tuy nhiên, kiến thức về xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển, quản trị DLCĐ hầu như chưa được trang bị đầy đủ.

Bước đầu DLCĐ ở cả hai bản trên đã cung cấp dịch vụ chính gồm: lưu trú tại homestay, thưởng thức các món ăn đặc sản dân tộc cùng một số hình thức dân ca dân vũ. Người Hmông ở Mường Lống 1 chú trọng hướng du khách trải nghiệm không gian văn hóa làng bản cùng một số danh thắng như cổng trời Mường Lống, vườn mận, mơ vào mùa hoa và mùa thu hoạch quả, hang Dơi, thác Ròng... Trong khi đó người Thái ở Yên Hòa lại tập trung phát triển du lịch sinh thái cộng đồng vườn - sông và tham quan, trải nghiệm làng nghề dệt thổ cẩm. Qua ba năm hoạt động, ở cả hai điểm bản đã cho một số kết quả ban đầu, tuy nhiên, có sự khác biệt. Điểm bản Mường Lống 1 do điều kiện khí hậu mát mẻ, không gian thoáng đãng nên thu hút khách du lịch lưu trú homestay. Năm 2024, thôn Mường Lống có 2.060 lượt người lưu trú và sử dụng dịch vụ, trong đó có 40 người nước ngoài, tăng 1.050 lượt người so với cùng kỳ năm 2023; có khoảng 100 người trở lại lần thứ 2, 3 (UBND xã Mường Lống, 2024). Tính riêng cho ba hộ kinh doanh DLCĐ thí điểm đã đón tiếp 503 lượt khách nội địa và 40 lượt khách nước ngoài, trong đó có 101 lượt khách lưu trú qua đêm. Số liệu thực địa do đề tài thu thập được cho đến tháng 5/2025 đã có 623 lượt khách nội địa, 21 lượt khách quốc tế, trong đó có 112 lượt khách lưu trú qua đêm. Thực tế cho thấy, du khách lựa chọn lưu trú qua đêm tại các cơ sở homestay của người Hmông tại Mường Lống không nhiều, chỉ chiếm 4,9% trong tổng số khách lưu trú. Số lượt khách sử dụng các dịch vụ khác (ăn uống, thưởng thức văn hóa, văn nghệ dân gian) chiếm tỷ lệ 24,4%. Trong khi đó điểm DLCĐ bản Yên Hòa do điều kiện thời tiết nóng, ẩm, cơ sở hạ tầng còn thiếu, yếu, dịch vụ nghỉ dưỡng không đáp ứng nhu cầu (không có điều hòa nhiệt độ, khu vệ sinh dùng chung...) nên hầu như du khách chỉ tới tham quan và dùng bữa trưa mà không nghỉ đêm. Trong năm 2024, bản Yên Hòa đón 34 đoàn du khách với tổng số hơn 400 người, đều là du khách nội địa, trong đó chỉ có khoảng 50 lượt khách lưu trú qua đêm. Mức phí cho du khách được thống nhất bằng cách thỏa thuận chung giữa các hộ kinh doanh homestay là 120.000 đồng/khách/đêm, trong đó 10.000 đồng được trích lại cho Ban quản lý du lịch và 10.000 đồng vào quỹ thôn bản (Chi bộ thôn Yên Hòa, 2024).

Số cơ sở kinh doanh DLCĐ ở các điểm nghiên cứu cũng tăng dần theo từng năm. Ở xã Mường Lống, không kể khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Eco Garden, thì ngay từ cuối 2023, đầu năm 2024 có hai cơ sở DLCĐ đi vào hoạt động, cả hai cơ sở này đều thuộc địa bàn bản Mường Lống 2, trong đó có một cơ sở của người Hmông (Hờ Bá D., 42 tuổi) và một cơ sở của cặp chồng Thái - vợ Thổ (P. và V. đều 38 tuổi), cùng là cán bộ xã, họ không phải người địa phương mà được luân chuyển công tác làm cán bộ xã Mường Lống, sau đó mua đất và phát triển kinh doanh. Ở bản Yên Hòa, một hộ gia đình trẻ (Vi Văn N., 36 tuổi) cũng đang tích cực xây dựng cơ sở vật chất homestay để có thể đưa vào khai thác trong năm 2025. Rõ ràng một bộ phận người dân, ở lứa tuổi 35 - 45 đã quan tâm, định hướng phát triển kinh tế theo mô hình DLCĐ.

3. Nguồn nhân lực tham gia hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng

Năm 2024, bản Mường Lống 1 có 375 người trong độ tuổi lao động từ 15 - 60 chiếm tỷ lệ 11,8% so với toàn xã Mường Lống. Bản Yên Hòa có 223 người trong độ tuổi lao động từ 15 - 60 chiếm 6,1% so với toàn xã Mỹ Lý.

Bảng 1. Thống kê số liệu lao động có mặt tại địa phương

Địa phương	Tổng số người	Số người có mặt		Lao động từ 15 - dưới 18 tuổi		Lao động đi làm ăn xa	
		Số lượng người	Tỷ lệ %	Số lượng người	Tỷ lệ %	Số lượng người	Tỷ lệ %
Xã Mường Lống	3.188	3.096	97,1%	292	9,2%	92	2,9
Xã Mỹ Lý	3.656	2.450	67,0%	91	2,5%	1.206	33,0

Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn, tháng 12/2024

Bảng 1 cho thấy tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có mặt ở địa phương và tỷ lệ người đi làm ăn xa ở hai điểm nghiên cứu có sự chênh lệch rõ rệt: số lượng lao động người Hmông có mặt tại địa phương lên

tới 97,1% trong khi đó ở cộng đồng người Thái là 67,0%. Theo chúng tôi, biểu thống kê trên có tính thời điểm, chưa phản ánh hết thực trạng sinh động, cường độ dịch chuyển linh hoạt của lực lượng lao động địa phương. Số liệu điều tra thực địa tháng 5/2025 tại bản Mường Lống 1 cho thấy trong 5 tháng đầu năm 2025 có 198 người trong độ tuổi lao động từ 15-60 (chiếm 52,8%) khai báo có đi làm ăn xa, trong đó khoảng một nửa trong số họ đi làm ăn xa lâu dài, chỉ trở lại quê hương vào những dịp lễ tết. Số còn lại là lao động di cư theo mùa vụ, không có nhiều cơ hội tiếp cận với DLCĐ.

Nhân lực dịch vụ lưu trú, qua khảo sát cho thấy, ở ba hộ người Hmông tại bản Mường Lống 1 đang làm kinh doanh DLCĐ, chủ cơ sở kinh doanh kiêm nhiệm hầu hết các vai trò từ làm chủ cho tới phục vụ, bao gồm cung cấp dịch vụ lưu trú, lễ tân, nhân viên buồng phòng, đầu bếp, phục vụ bàn và tạp vụ. Tại hộ kinh doanh Lầu Y D. (53 tuổi), nơi đoàn chúng tôi, gồm sáu người, chọn trải nghiệm dịch vụ tại đây. Trong ngày đầu tiên, một mình D. đón khách, bố trí nơi nghỉ đêm và nấu ăn hai bữa trưa và tối. D. cho biết cơ sở kinh doanh của mình có thể đón tiếp tối đa 10-12 khách lưu trú qua đêm. Hiện hộ của D. chỉ có 2 vợ chồng, người chồng làm công tác xã hội nên chỉ giúp được vợ lúc rảnh. Do vậy, nếu không tìm được người giúp, D. không thể nhận đoàn khách đông hơn. Hộ kinh doanh Vừ Tông P. (51 tuổi) cho biết homestay của ông có thể đón 6-10 khách, một mình P. quản lý, sắp xếp, thu dọn homestay và nấu ăn. Do vợ yếu, hai con lớn đi làm ăn xa, hai con nhỏ ở nhà chưa giúp được nhiều việc nên chủ yếu chỉ mình P. đón khách. Ngoài kinh doanh homestay, D. còn là một nghệ nhân thêu khăn, thêu mũ truyền thống. Cả D. và P. cũng hoạt động trong đội văn nghệ thôn bản. D. múa và hát còn P. là nghệ nhân thổi khèn, họ thường xuyên biểu diễn phục vụ du khách.

Trong khi đó các hộ kinh doanh DLCĐ người Thái ở bản Yên Hòa lại nhiều hơn so với bản Mường Lống 1, do thực tế lực lượng lao động trong gia đình đông hơn. Tại cơ sở homestay của hộ Kha Văn N., ông N. đón và tiếp chuyện du khách, trong khi đó việc chuẩn bị buồng phòng do vợ và con ông đảm nhiệm. Kết quả phỏng vấn cho thấy kinh doanh DLCĐ không phải là công việc/nguồn thu duy nhất mà các hộ còn nhiều công việc/nguồn thu khác như canh tác nông nghiệp chăn nuôi. Hộ kinh doanh Lầu Bá T. cho biết công việc chính của anh là bác sỹ thú y, do địa phương cũng chú trọng phát triển chăn nuôi nên công việc khá bận rộn, thường xuyên phải đi công tác nhiều ngày, do vậy kinh doanh homestay chủ yếu giao cho người vợ. Vợ T. có công việc/nguồn thu chính là bán hàng tạp hóa, ngoài ra còn chăm 3 con nhỏ, nên hầu như chỉ nhận những đoàn khách từ 4-6 người. Nguồn thu từ kinh doanh DLCĐ được đánh giá cao do không tốn sức, được giao lưu và “nhìn thấy tiền ngay”. Nhưng khi đặt vấn đề nhờ người trợ giúp trong các công việc phục vụ du khách, họ cho biết ngoài tranh thủ lao động trong gia đình, rất ít người trong cộng đồng đáp ứng được các kỹ năng nghiệp vụ, đồng thời việc thuê mượn chỉ có tính chất sự vụ, không đảm bảo lâu dài nên cũng khó tìm người trợ giúp.

Nhân lực trong cung cấp dịch vụ ăn uống: Đối với nhân lực ở mảng dịch vụ ăn uống, các chủ homestay tại bản Mường Lống 1 cũng tự cung cấp các bữa ăn cho khách lưu trú của họ. Tuy nhiên, do hạn chế về nhân lực cũng như trình độ chuyên môn nên hầu như chưa đáp ứng tốt nhất nhu cầu của du khách. Chẳng hạn như homestay của Lầu Y D., là nơi đoàn 6 người chúng tôi chọn lưu trú, do chỉ có một mình nên D. không đáp ứng được đủ thực đơn chúng tôi yêu cầu, hơn thế nữa thực đơn bữa trưa và bữa tối không thay đổi. D. cho biết trong bản có một cặp vợ chồng thạo việc, người vợ đảm nhiệm các công việc buồng phòng còn người chồng nấu ăn, một số homestay thuê họ với giá 250.000 đồng/người/ngày công. Tuy nhiên, vào những dịp đông khách thì homestay nào đặt lịch trước mới có thể thuê họ làm việc được. Ở các hộ kinh doanh DLCĐ người Thái ở bản Yên Hòa, do lượng khách lựa chọn lưu trú qua đêm không nhiều, nên hầu hết các cơ sở homestay không chú ý nhiều tới nguồn nhân viên phục vụ. Thay vào đó, hoạt động DLCĐ ở đây chủ yếu là tham quan, trải nghiệm văn hóa làng bản và thưởng thức bữa trưa với nghệ thuật ẩm thực dân tộc Thái. Vì không có cơ sở ăn uống, nhà hàng chuyên biệt nên bữa trưa thường ăn ngay tại homestay, vào những dịp đông khách, các hộ còn trưng dụng cả nhà văn hóa cộng đồng của bản. Nhận thấy thế mạnh của DLCĐ địa phương, cộng đồng bản Yên Hòa thành lập một đội nấu ăn gồm 8 người. Tùy từng số lượng khách mà họ huy động nhân lực trong đội. Do đặc trưng văn hóa, phụ nữ người Thái khá cởi mở trong giao

tiếp, họ cũng ưa thích việc hát múa, đối đáp, mời rượu. Đây cũng là một trong những nét văn hóa độc đáo thu hút du khách.

Nhân lực biểu diễn văn nghệ truyền thống: Đội văn nghệ bản Mường Lống 1 được thành lập nhằm mục đích hỗ trợ phục vụ kinh doanh DLCĐ, gồm một đội trưởng, nghệ nhân khèn Vừ Tông P. và nhóm múa nữ 10 người, đều là những phụ nữ đã có gia đình, ở độ tuổi từ 33 - 56. Các cô gái trẻ được thu hút vào đội múa, tuy nhiên chỉ một thời gian lại không theo được do bận đi làm ăn xa, đi học, hoặc đi lấy chồng ở địa phương khác. Nghệ nhân Vừ Tông P. cũng cho biết, khèn của người Hmông có nhiều làn điệu, phải thông thạo 6 làn điệu cơ bản mới được coi là nghệ nhân và có thể đi biểu diễn. Ngoài thổi khèn còn phải múa theo khèn và để thông thạo người học thường phải mất tới 12-14 năm. Hiện trong bản Mường Lống 1, ngoài P. còn 4 người nữa biết chơi khèn, họ đều ở độ tuổi ngoài 45. Giới trẻ hiện nay ít quan tâm tới học chơi khèn do có nhiều hình thức giải trí thông dụng và dễ tiếp cận hơn. Điều này khiến các nghệ nhân như P lo lắng cho việc thế hệ kế tiếp không duy trì được nét văn hóa nghệ thuật dân tộc độc đáo này. Câu lạc bộ “dân ca, dân vũ bản Yên Hòa” gồm 24 thành viên, được thành lập nhằm duy trì vốn văn hóa cổ truyền đồng thời phục vụ hoạt động kinh doanh DLCĐ. Các thành viên của câu lạc bộ được luyện tập, truyền dạy bởi các nghệ nhân cao tuổi. Ngoài phục vụ du khách, câu lạc bộ còn hoạt động định kỳ mỗi tháng để duy trì văn hóa truyền thống tộc người và thu hút giới trẻ tham gia.

Nhân lực phục vụ DLCĐ trong lĩnh vực thủ công truyền thống: Trước đây, nghề dệt được thực hiện ở mỗi gia đình người Thái để tự phục vụ nhu cầu của gia đình nên chưa lập thành các tổ đội. Từ sau năm 2021, cùng với chiến lược phát triển DLCĐ, nhóm nghề dệt thổ cẩm ở Yên Hòa được thành lập với 30 thành viên. Cho đến tháng 5/2025, số lượng thành viên đã có 65 người (thuộc 56 hộ). Việc kết nối các thành viên tạo thành một mạng lưới trong sản xuất hàng hóa đã giúp tạo nên những đơn hàng lớn hơn, giao thương với khách hàng cả trong và ngoài nước. Trong khi đó tại Mường Lống, hầu hết phụ nữ Hmông đều biết thêu. Tính đến tháng 5/2025, họ đã thành lập đội nghệ nhân thêu *Patau* và thu hút được 130 đội viên. Dựa trên các mẫu hoa văn truyền thống, họ sáng tạo chế tác các vật dụng sinh hoạt có giá trị thẩm mỹ như váy áo, túi xách, mũ, khăn, chăn ga gối..., có giá trị thẩm mỹ, bắt đầu xu hướng đưa sản phẩm thủ công vào kinh doanh trong hoạt động DLCĐ.

4. Một số vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia kinh doanh du lịch cộng đồng

4.1. Một số vấn đề đặt ra

Thứ nhất, các kỹ năng mềm giữ vai trò quan trọng trong giao tiếp, tiếp thị dịch vụ và sản phẩm du lịch, quyết định trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh. Ở các cộng đồng DTTS, kỹ năng mềm bao gồm khả năng ngôn ngữ, nghệ thuật giao tiếp, quảng bá, bán hàng và tri thức văn hóa tộc người (Nguyễn Công Thảo, 2025). Kết quả khảo sát cho thấy, người Hmông và người Thái tham gia kinh doanh DLCĐ đều giao tiếp khá tốt bằng tiếng phổ thông. Tuy nhiên, một số người cao tuổi, đặc biệt là phụ nữ, vẫn ưu tiên dùng tiếng dân tộc, các kỹ năng marketing, quảng bá sản phẩm và mời chào du khách của họ còn yếu. Đáng chú ý, hầu hết cơ sở DLCĐ tại Mường Lống và Mỹ Lý chưa có hoạt động quảng bá trên phương tiện truyền thông hay internet, không thể tìm thấy địa chỉ, số điện thoại hay thông tin liên hệ của các chủ hộ kinh doanh. Các hộ này cũng chưa có sự liên kết với đơn vị trung gian hoặc doanh nghiệp du lịch trong và ngoài tỉnh. Nguồn khách hiện nay chủ yếu đến từ giới thiệu của chính quyền hoặc cơ quan chức năng địa phương, khiến họ bị động trong công tác tiếp đón và phục vụ. Tuy nhiên, một số hộ kinh doanh mới cho thấy sự nhạy bén hơn, như hộ kinh doanh P.-V. từng quảng bá qua đại lý du lịch ở Kỳ Sơn và đang tìm đối tác mới sau khi đại lý này ngừng hoạt động năm 2024. Hộ Vi Văn N. ở bản Yên Hòa đang xây dựng trang web quảng bá homestay. Họ cũng dự định thuê chuyên gia thiết kế nhằm tối ưu hiệu quả truyền thông.

Thứ hai, nguồn nhân lực tham gia hoạt động kinh doanh DLCĐ chưa khai thác tốt nguồn vốn văn hóa tộc người. Văn hóa tộc người là nguồn tài nguyên đặc sắc trong kiến tạo sản phẩm du lịch, tuy nhiên,

không phải yếu tố nào cũng có thể thương mại hóa mà cần được lựa chọn, thử nghiệm và điều chỉnh theo nhu cầu thị trường (Phạm Thị Cẩm Vân, 2023). Tại địa bàn nghiên cứu, chưa có sự liên kết giữa cơ sở homestay và nghệ nhân, cơ sở thủ công truyền thống trong việc xây dựng điểm tham quan hay sản phẩm du lịch đặc trưng. Phần lớn chủ hộ cho rằng việc thương mại hóa văn hóa tộc người cần do doanh nghiệp chuyên nghiệp đảm nhiệm, còn họ chỉ đóng vai trò một mắt xích trong chuỗi cung ứng. Những lợi thế như sản vật địa phương, đặc biệt là nguồn dược liệu rừng, vẫn chưa được khai thác. Nhiều homestay không có không gian trưng bày các vật phẩm văn hóa như thổ cẩm, trang phục hay trang sức truyền thống. Các hình thức văn nghệ dân gian cũng mai một, giới trẻ ít tham gia học tập, biểu diễn. Chẳng hạn, trong buổi biểu diễn của đội văn nghệ bản Yên Hòa, chỉ có ba tiết mục tiếng Thái, còn lại là ca khúc tiếng Việt. Việc vay mượn, “đập khuôn” mô hình văn hóa giữa các tộc người cũng phổ biến: một số hộ Hmông như Lầu Y D. hay Vừ Tông P. xây nhà sàn giống người Thái vì nhận thấy “du khách thích ở nhà sàn”. Điều này phản ánh hạn chế về năng lực quản lý và định hướng phát triển DLCĐ tại địa phương.

Thứ ba, vấn đề chịu ảnh hưởng của yếu tố văn hóa tộc người khiến vai trò của người phụ nữ DTTS còn khá mờ nhạt trong giao tiếp xã hội nói chung và DLCĐ nói riêng. Trong những hộ kinh doanh DLCĐ tại hai bản Yên Hòa và Mường Lống 1, vai trò lao động, cung cấp dịch vụ DLCĐ phần lớn được thực hiện bởi nữ giới. Tuy nhiên, họ tỏ ra ngần ngại khi giao tiếp với du khách nam giới. Tại bản Mường Lống 1, hộ kinh doanh homestay Lầu Bá T. thường do người vợ đảm nhiệm vì T. là bác sỹ thú y, thường xuyên phải đi công tác. Khi chồng đi vắng, người vợ chủ động không nhận khách nếu đoàn khách toàn nam giới. Vì vậy, homestay của họ chỉ có thể hoạt động khi người chồng có nhà. Một ví dụ khác tại bản Yên Hòa, khi tham dự các khóa bồi dưỡng kiến thức DLCĐ, đi tham quan học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh, số người tham gia đại đa số là nam giới, nữ giới bị hạn chế do nhiều nguyên nhân khách quan.

4.2. Đề xuất giải pháp

Từ những vấn đề được nhận diện qua khảo sát thực địa tại hai xã Mường Lống và Mỹ Lý, có thể thấy chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và tính bền vững của mô hình DLCĐ. Để khắc phục những hạn chế và phát huy tiềm năng của cộng đồng DTTS trong hoạt động du lịch, cần triển khai một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng mềm cho lực lượng lao động DLCĐ. Các kỹ năng như giao tiếp, ngoại ngữ, marketing, thuyết trình, ứng xử văn hóa..., đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động du lịch, mà ở đây là chính quyền địa phương và các tổ chức chuyên môn. Cần chú trọng hai nhóm đối tượng: (i) các chủ hộ kinh doanh, quản lý homestay, được trang bị kiến thức về quản trị, lập kế hoạch kinh doanh, xây dựng thương hiệu; (ii) nhóm lao động trực tiếp phục vụ khách, được đào tạo về nghiệp vụ du lịch, kỹ năng tiếp đón, phục vụ ẩm thực, tổ chức hoạt động trải nghiệm. Việc này có thể thực hiện thông qua hợp tác giữa chính quyền địa phương, trung tâm dạy nghề và các cơ sở đào tạo du lịch trong và ngoài tỉnh hoặc hướng nghiệp tại địa phương cho học sinh cuối cấp trung học phổ thông. Bên cạnh đó, việc phổ cập kỹ năng sử dụng các nền tảng số là cần thiết nhằm giúp người dân biết cách giới thiệu quảng bá homestay, sản phẩm và dịch vụ của mình trên mạng xã hội, website hay sàn du lịch điện tử.

Thứ hai, phát huy và khai thác hiệu quả nguồn vốn văn hóa tộc người trong phát triển DLCĐ. Văn hóa tộc người là tài nguyên đặc sắc tạo nên lợi thế cạnh tranh cho du lịch, nhưng cần được khai thác có chọn lọc, phù hợp với nhu cầu thị trường mà vẫn giữ được bản sắc. Các ban ngành chức năng cần hỗ trợ cộng đồng xây dựng cơ sở dữ liệu về không gian văn hóa, phong tục, lễ hội, tri thức bản địa và sản vật truyền thống để làm nền tảng phát triển sản phẩm DLCĐ. Cần khuyến khích sự liên kết giữa hộ kinh doanh homestay với nghệ nhân, nhóm thủ công, tổ chức văn nghệ dân gian để hình thành chuỗi sản phẩm du lịch hoàn chỉnh, vừa bảo tồn văn hóa vừa tăng giá trị thương mại. Đồng thời, cần có chiến lược hỗ trợ thiết kế và trưng bày các sản phẩm đặc trưng (thổ cẩm, trang sức, dược liệu, ẩm thực...) tại homestay hoặc các điểm tham quan. Việc lựa chọn yếu tố văn hóa đưa vào kinh doanh nên dựa trên nguyên tắc tôn trọng giá trị

truyền thống, tránh sao chép hoặc vay mượn hình thức của tộc người khác, bảo đảm tính chân thực và tính đa dạng của sản phẩm du lịch. Các lớp tập huấn về “biến văn hóa thành hàng hóa” cần được tổ chức song song với hoạt động tư vấn chuyên môn của các doanh nghiệp hoặc chuyên gia du lịch văn hóa.

Thứ ba, nâng cao vai trò và năng lực của phụ nữ DTTS trong hoạt động DLCĐ. Phụ nữ là lực lượng lao động chủ yếu trong các hộ kinh doanh DLCĐ, song họ vẫn chịu nhiều rào cản từ phong tục, tập quán và tâm lý xã hội. Do đó, cần có các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên biệt cho phụ nữ, giúp họ tự tin hơn trong giao tiếp, chủ động tham gia các hoạt động quảng bá, tiếp đón và điều hành kinh doanh. Chính quyền địa phương nên lồng ghép nội dung về bình đẳng giới trong các chương trình phát triển DLCĐ, đồng thời tạo điều kiện để phụ nữ được tham gia trực tiếp vào các khóa học, chuyển tham quan học tập kinh nghiệm ở những mô hình thành công trong và ngoài tỉnh. Đây cũng là hướng đi phù hợp để thúc đẩy phát triển bền vững DLCĐ, gắn kết bảo tồn văn hóa tộc người với mục tiêu phát triển kinh tế và bình đẳng xã hội.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế phối hợp và truyền thông du lịch. Cần xây dựng chiến lược truyền thông thống nhất, có sự phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng. Các cơ quan chức năng nên hỗ trợ thiết kế nội dung truyền thông, quảng bá hình ảnh du lịch ở Mường Lống, Mỹ Lý trên các phương tiện truyền thông và nền tảng số. Đồng thời, cần khuyến khích hình thành mạng lưới liên kết với các đại lý, tổ chức môi giới du lịch trong và ngoài tỉnh để mở rộng nguồn khách, nâng cao khả năng cạnh tranh của DLCĐ.

Kết luận

Sau gần ba năm triển khai, mô hình DLCĐ của người Hmông ở xã Mường Lống và người Thái ở xã Mỹ Lý, tỉnh Nghệ An đã đạt được những kết quả bước đầu đáng khích lệ, thể hiện qua giá trị kinh tế thu được và sự mở rộng đối tượng tham gia trong cộng đồng. Tuy nhiên, dưới góc độ phát triển bền vững, có thể thấy nguồn nhân lực địa phương - yếu tố quyết định chất lượng và tính bền vững của hoạt động DLCĐ vẫn còn nhiều hạn chế. Người dân chủ yếu làm theo kinh nghiệm, thiếu kiến thức về quản lý, quản trị kinh doanh, lập kế hoạch và điều hành hoạt động du lịch, cũng như kỹ năng nghề nghiệp, giao tiếp, quảng bá và phục vụ du khách. Ngoài ra, vai trò của giới trong phát triển kinh tế du lịch chưa được phát huy đúng mức, dẫn tới việc hình thành chuỗi giá trị cung ứng còn manh mún, thiếu tính liên kết, chưa đủ sức tạo ra các sản phẩm đặc trưng và cơ hội việc làm bền vững tại chỗ. Trong bối cảnh đó, việc đầu tư phát triển nguồn nhân lực cần được coi là nhiệm vụ trung tâm trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể, cần triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu về kỹ năng du lịch, quản lý dịch vụ, giao tiếp và truyền thông, đồng thời hỗ trợ vốn ưu đãi, khuyến khích khởi nghiệp tại địa phương, và xã hội hóa đầu tư hạ tầng du lịch để mở rộng không gian sinh kế cho người dân. Khi nguồn lực con người được nâng cao, kết hợp với khai thác hợp lý tiềm năng thiên nhiên và văn hóa bản địa, DLCĐ sẽ không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, mà còn góp phần củng cố bản sắc văn hóa, giữ chân lao động trẻ, hạn chế di cư và bảo đảm an ninh - kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS trong tiến trình phát triển hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

1. Chi bộ thôn Mường Lống 1 (2024), *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2024 của chi bộ thôn Mường Lống 1, xã Mường Lống, tỉnh Nghệ An*.
2. Chi bộ thôn Yên Hòa (2024), *Báo cáo chính trị chi ủy nhiệm kỳ 2022-2025, trình Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027*.
3. Trương Văn Cường (2022), “Mạng lưới xã hội trong phát triển du lịch cộng đồng của người Giáy ở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang”, trong Viện Dân tộc học: *Phát triển sinh kế bền vững của các tộc người ở nước ta hiện nay* (Kỷ yếu Hội nghị Khoa học quốc gia năm 2021), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Phạm Văn Đức (1998), “Mấy suy nghĩ về vai trò của nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, *Tạp chí Triết học*, số 6, tr. 5-8.

5. Minh Huy (2025), *Mục tiêu năm 2030: Du lịch đóng góp 14% GDP*, <https://vneconomy.vn/muc-tieu-nam-2030-du-lich-dong-gop-14-gdp.htm>, ngày đăng tải 03/3/2025, ngày truy cập 09/10/2025.
6. Phạm Văn Lợi (2021), “Thực trạng du lịch cộng đồng và nhân lực để phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc*, số 1, tr. 136-141.
7. Nguyễn Văn Tân (2023), *Phát triển du lịch cộng đồng*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
8. Nguyễn Công Thảo (2022), *Du lịch cộng đồng vùng dân tộc thiểu số: một đích đến, nhiều con đường*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Nguyễn Công Thảo (2025), “Một số thách thức cho phát triển du lịch cộng đồng vùng dân tộc thiểu số tỉnh Nghệ An”, *Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học*, số 2, tr. 94-106.
10. Trần Thị Thủy (2015), “Khai thác các giá trị văn hóa Thái nhằm phát triển du lịch cộng đồng ở miền Tây Nghệ An”, trong: *Cộng đồng Thái-Kadai Việt Nam những vấn đề phát triển bền vững*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
11. Trần Thị Thủy (2018), “Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển loại hình du lịch cộng đồng ở huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An”, *Tạp chí khoa học trường Đại học Vinh*, số 47 (4B), tr. 50-59.
12. Phạm Thị Cẩm Vân (2023), “Thực trạng du lịch cộng đồng tại một số làng nghề ở xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 3, tr. 90 -100.
13. Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn (2020), *Xây dựng và phát triển du lịch huyện Kỳ Sơn giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn 2030*.
14. Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn (2024), *Biểu thống kê lao động đang có mặt tại địa phương, lao động đi làm ăn xa* (tính đến hết ngày 02/5/2024).
15. Ủy ban nhân dân xã Mường Lống (2024), *Báo cáo tổng kết kinh tế xã hội năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025*.

Abstract

HUMAN RESOURCES IN COMMUNITY-BASED TOURISM IN ETHNIC MINORITY AREAS OF NGHỆ AN PROVINCE

Doan Viet

*Institute of Anthropology and Religious Studies
Vietnam Academy of Social Sciences*

The development of community-based tourism is an important orientation that mobilizes and promotes local human resources, contributing to increased income and improved quality of life for local residents, particularly in ethnic minority communities. In the western region of Nghe An province, Hmong and Thai communities (in the former Ky Son district) have been actively participating in community-based tourism activities. Although several initial results have been achieved, there remain significant limitations concerning the human resources serving tourism. Based on the synthesis and analysis of secondary data, along with field surveys conducted in Muong Long and My Ly communes, this article aims to provide scientific evidence to support management agencies and policymakers in formulating community-based tourism development policies that align with practical conditions and the orientation of sustainable socio-economic development.

Keywords: Human resources, community-based tourism, ethnic minorities, Nghe An.